| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 10/2018/DS-PT
Ngày 03-5-2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Bình.

*Các Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Ông Phan Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Lữ Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai**: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017, về tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Văn Q, địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Đức N; địa chỉ: 203 P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lại Thị T; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Chu Thị N; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn N; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Lương Thị Kim Đ; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Hoàng V; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Minh H1; địa chỉ: Thôn 1, xã Thăng Hưng, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Đinh Văn Q.

6. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn là ông Đinh Văn Q trình bày:*

Năm 2009, ông và vợ là bà Lại Thị T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hoàng V lô đất có diện tích 1.194m$^2$, thuộc thửa số 102, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp Trường mầm non Sao Mai dài 10m, phía Tây giáp Quốc lộ 14 dài 06m, phía Nam giáp nhà ông D dài 140m, phía Bắc giáp đất ông H dài 145m. Trên đất lúc đó đã có căn nhà bếp và nhà ván gỗ. Khi nhận chuyển nhượng, hai bên chỉ căn cứ vào số liệu diện tích thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không đo đạc thực tế.

Ngày 17-4-2009, ông Q, bà T được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 258514 đối với diện tích đất trên. Sau đó, ông Q phá dỡ căn nhà ván để xây nhà mới có chiều rộng là 5,12m, phần đất còn lại giáp với nhà ông H để làm đường luồng, diện tích đất vẫn không thay đổi. Từ khi làm nhà, không ai có ý kiến gì. Đến khoảng tháng 10-2012 thì ông H làm nhà, phòng khách nối tiếp với nhà cũ của ông H mở móng qua hết phần đất đường luồng của ông Q. Ông Q được biết gia đình ông H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó chiều rộng chỉ có 05m nhưng đã làm nhà rộng đến 5,5m, xâm phạm vào đất của ông. Ông nhiều lần gặp gia đình ông H để yêu cầu đừng làm nhà lấn qua đất nhà ông, trả lại đất theo hiện trạng ban đầu nhưng ông H không nghe và vẫn tiếp tục xây nhà. Khi tường nhà ông H xây lên tới mái thì ông H tự ý kêu thợ phá ngói lợp bờ rồi bắc giàn giáo lên mái tôn nhà ông để thi công, làm hư hỏng một số tấm tôn và viên ngói ốp lợp bờ. Khi ông yêu cầu ông H dừng việc thi công và trả lại đất thì ông H và thợ làm nhà túm cổ áo hành hung.

Ông Q căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 258514 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17-4-2009 để khởi kiện ông H với hai yêu cầu:

Một là, buộc gia đình ông Nguyễn Văn H phải tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng và trả lại cho ông toàn bộ diện tích đã lấn chiếm là 78,96m$^2$ đất tại thửa số 102a, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai với

các tứ cận: Phía Đông giáp Trường mầm non dài 0,48 m, phía Tây giáp Quốc lộ 14 dài 0,48m, phía Nam giáp đất ông H dài 164,5m và phía Bắc giáp đất của ông dài 164,5m như Tòa án đã đo đạc và thẩm định ngày 09-8-2016.

Hai là, buộc gia đình ông Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản là các tấm tôn lợp nhà, ngói ốp mái đã bị hư hỏng theo như Hội đồng định giá tài sản đã kết luận là 904.500 đồng.

*Bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Năm 2006, ông nhận chuyển nhượng của ông Ngô C lô đất có diện tích 750m$^2$ tại thửa số 102a, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đất Trường mầm non dài 05m, phía Tây giáp đường Quốc lộ 14 dài 05m, phía Nam giáp đất ông H2 và bà Đ dài 164,5m, phía Bắc giáp với nhà ván tạm và nhà bếp xây của ông Trần Minh H1, đất dài 164,5m.

Đầu năm 2007, ông chuẩn bị xây nhà thì thấy đất của ông H2, bà Đ ở phía Nam kế bên đất của ông còn trống, tiếp theo là đất của ông Nguyễn N đã xây nhà nhưng còn thừa khoảng 0,7m đất trống phía giáp với đất ông H2. Vì vậy, ông sang nhà ông N trình bày là muốn mua thêm phần đất còn trống của ông N, ông N đồng ý chuyển nhượng cho ông 0,5m rộng và chiều dài dọc theo đất ông H2. Sau đó, ông mời ông H2 đến nhà ông N để thỏa thuận đổi 0,5m đất của ông N sang cho ông để liền đất, dịch phần đất của ông H2 giáp đất ông N. Vợ chồng ông N viết giấy sang nhượng cho ông, có chữ ký của ông H2 đồng ý đổi đất. Việc này chỉ có sự thỏa thuận của các bên và viết giấy tay chứ chưa được đăng ký. Ông mời ông H1, ông H2 và ông N là những người có đất lân cận ra chỉ ranh giới để ông xây nhà. Ông xây nhà cách lộ giới 10m, tường nhà xây sát vào vách nhà của ông H1, chiều rộng phía trước là 4,6m, phía sau là 5,5m, dài 14m, ông để đường luồng rộng 0,9m để dắt xe vào phòng sau, phía sau ông xây một phòng tạm rộng 5,5m x 5m. Sau khi làm nhà xong thì giữa ông và ông H1 không có tranh chấp về ranh giới.

Năm 2007, ông H1 chuyển nhượng nhà và đất cho ông Nguyễn Hoàng V. Ông V ở hai năm, hiện trạng nhà và đất vẫn giữ nguyên, giữa ông với ông V không có tranh chấp gì về ranh giới. Năm 2009, ông V chuyển nhượng lại nhà và đất đó cho ông Đinh Văn Q, sau đó ông Q phá dỡ nhà ván, còn nhà bếp giữ nguyên và xây thêm phía sau, phía trước nhà bếp khoảng 10m, phần phía trước ông Q xây bờ rào, xây cổng và hai bên cũng không tranh chấp gì về ranh giới.

Đến tháng 9-2012, ông xây thêm nhà khách phía trước dọc theo ranh giới của nhà cũ theo chiều rộng là 5,5m (sau này đo đạc lại chỉ còn 5,48m), còn nhà cũ vẫn để nguyên chỉ sơn sửa bên trong. Khi bắt đầu xây ông cũng đã thông báo cho hai hộ lân cận xin tập kết vật liệu xây dựng. Đến tháng 11-2012, ông làm gần xong, đến phần hoàn thiện thì thợ hồ có va chạm với ông Q. Từ đó, ông Q lấy lý do đất phía trước của ông Q rộng 06m như giấy tờ để khởi kiện ông lấn đất của ông Q. Ông xây nhà trên diện tích đất nhận chuyển nhượng, ranh giới đã

xác định từ trước. Ông không lấn đất của ông Q, nên ông không chấp nhận yêu cầu trả lại đất như ông Q khởi kiện.

Đối với việc thợ làm nhà lên mái tôn nhà ông Q để tô trét và bắn tôn chống thấm có làm hư hỏng tôn và ngói ốp là do lỗi của ông, ông đã xin lỗi ông Q và sẽ chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của ông Q và theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Bà Lại Thị T trình bày:* Bà nhất trí với lời trình bày của ông Đinh Văn Q, bà không bổ sung gì thêm.

*Bà Chu Thị N trình bày:* Bà nhất trí với lời trình bày của ông Nguyễn Văn H, bà không bổ sung gì thêm.

*Người làm chứng:*

*Ông Nguyễn N trình bày*: Năm 1996, ông chuyển nhượng đất cho ông Trần Minh H1, đất có tứ cận: Phía Tây giáp Quốc lộ 14 là 10 m, phía Bắc giáp vườn nhà ông C1, phía Đông giáp vườn nhà ông C2 và phía Nam giáp đất còn lại của ông, sau đó ông chuyển nhượng một phần cho ông H2, bà Đ. Toàn bộ đất trên hiện nay do ông Nguyễn Văn H và ông Đinh Văn Q đang ở. Đầu năm 2007, ông H sang nhà đề nghị nhận chuyển nhượng lại của ông 0,5m đất phía Tây giáp đường quốc lộ, chiều dài dọc theo đất ông H2 rồi thỏa thuận với ông H2 (khi đó ông H2 còn sống) để đổi đất, vì đất ông H rồi đến đất ông H2, sau đó mới đến đất của ông. Ông nhất trí chuyển dịch 0,5m cho ông H2, còn ông H2 dịch chuyển 0,5m cho ông H để ông H làm nhà.

*Bà Lương Thị Kim Đ trình bày:* Bà là vợ của ông H2 (hiện nay ông H2 đã mất). Năm 2007, khi ông H chuẩn bị xây nhà thì đất của ông H chỉ có 05m chiều rộng mặt đường Quốc lộ 14, đất của gia đình bà giáp phía ông H còn trống, kế bên đất của bà phía Nam là đất của ông N đã làm nhà nhưng còn trống 0,7m. Ông H sang nhà ông N hỏi mua 0,5m mặt đường Quốc lộ 14 và sang nhà mời chồng bà là ông H2 cùng nhau thỏa thuận đổi đất, cụ thể ông N dịch chuyển cho gia đình bà 0,5m, còn gia đình bà dịch chuyển cho ông H 0,5m đất mặt đường quốc lộ, chiều dài hết đất, rồi ông H giao tiền cho ông N.

*Ông Trần Minh H1 trình bày*: Trước đây, ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn N lô đất mà hiện nay ông H và ông Q đang sử dụng, tổng diện tích ông không nhớ nhưng ông nhớ chiều rộng theo mặt đường Quốc lộ 14 là 10 mét. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông làm một căn nhà bếp và một căn nhà ván khoảng 05m chiều rộng, còn 05m đất còn lại ông để trống. Năm 2005, ông chuyển nhượng 05 mét đất mặt đường quốc lộ với chiều dài hết đất của ông cho ông Ngô C, sau đó ông C chuyển nhượng cho ông H, đầu năm 2007 ông H làm nhà có chiều rộng hết đất và sát với vách với tường bếp và nhà ván của ông, cùng năm 2007 ông chuyển nhượng luôn nhà và 05m đất còn lại cho ông Nguyễn Hoàng V.

*Ông Nguyễn Hoàng V trình bày:* Khoảng cuối năm 2007, ông nhận chuyển nhượng đất của ông Trần Minh H1, trên đất có một căn nhà bếp và một nhà ván tạm, cạnh phía Nam giáp đất nhà ông H đã làm nhà sát vách với tường nhà bếp và nhà ván. Khi về ở, ông vẫn giữ nguyên hiện trạng không có thay đổi gì. Ông khẳng định cạnh đất của ông giáp mặt đường Quốc lộ 14 không quá 05m. Năm 2009, ông chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất trên cho ông Đinh Văn Q, ông nhận chuyển nhượng nhà và đất của ông H1 như thế nào thì ông chuyển nhượng cho ông Q như vậy, không có thay đổi gì.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai quyết định:*

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ vào Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q về việc buộc ông Nguyễn Văn H tháo dỡ công trình xây dựng, trả lại 78,96m$^2$ đất tại thửa số 102a, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q về việc bồi thường thiệt hại tài sản, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị N phải bồi thường trị giá tôn, ngói lợp bị hư hỏng trị giá thành tiền là 904.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T phải chịu chi phí thẩm định và định giá tài sản là 2.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị N phải hoàn trả cho ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T 2.500.000 đồng chi phí thẩm định và định giá tài sản.

- Về án phí:

Ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T phải chịu 1.320.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí trước đây là 625.000 đồng theo biên lai thu số 012840 ngày 15-3-2013 và 190.000 đồng theo biên lai thu số 0000795 ngày 01-7-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai. Ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T phải tiếp tục chịu 1.320.000 đồng – 815.000 đồng = 505.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15-11-2017, nguyên đơn là ông Đinh Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm về phần tranh chấp quyền sử dụng đất, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông, buộc ông Nguyễn Văn H tháo dỡ công trình xây dựng trái pháp luật, trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm của ông.

Ngày 05-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 kháng nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về phần tranh chấp quyền sử dụng đất, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại phần tranh chấp quyền sử dụng đất.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 12-02-2007, ông Nguyễn Văn H, bà Chu Thị N nhận chuyển nhượng của ông Ngô C, bà Nguyễn Thị H 750 $m^2$ đất tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, đất có tứ cận: Đông giáp đất Trường mầm non cạnh dài 05 m, Tây giáp đường Quốc lộ 14 cạnh dài 05 m, Nam giáp đất ông Trần Văn H2 và bà Lương Thị Kim Đ, Bắc giáp đất ông Trần Minh H1. Ngay sau đó, ông H đã xây nhà theo ranh giới đất nhận chuyển nhượng.

[2] Ngày 25-12-2008, ông Đinh Văn Q, bà Lại Thị T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hoàng V thửa đất có diện tích, kích thước theo Giấy chứng nhận là 1.194 $m^2$, đất có tứ cận: Đông giáp đất Trường mầm non cạnh dài 10 m, Tây giáp đường Quốc lộ 14 cạnh dài 06 m, Nam giáp đất ông D cạnh dài 140 m, Bắc giáp đất ông H cạnh dài 145m.

[3] Nguồn gốc đất của ông Q, ông H là của ông Trần Minh H1 nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn N 10 m đất mặt đường Quốc lộ 14, rồi ông H1 chuyển nhượng cho ông C, bà H 05 m, chuyển nhượng cho ông V 05 m. Sau đó, ông C, bà H chuyển nhượng cho ông H, ông V chuyển nhượng cho ông Q như đã nêu trên.

[4] Ông Q cho rằng, theo giấy tờ thì đất của ông thiếu còn đất của ông H thừa nên khẳng định ông H lấn đất của mình, thì thấy rằng:

Nếu căn cứ vào giấy tờ đất của ông Q thì mốc giới đất mà ông Q chỉ ra bị ông H lấn là không chính xác vì đất của ông Q thiếu so với giấy tờ là 0,88 m mặt đường Quốc lộ 14 nhưng khi khởi kiện, ông chỉ cho rằng ông H lấn 0,48 m đất.

Tại hồ sơ vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, ông Q khai ông chỉ nhận chuyển nhượng đất theo giấy tờ chứ không đo đạc thực tế. Tại phiên tòa hôm nay, ông lại khai khi nhận chuyển nhượng có đo chiều dài cạnh đất phía Tây giáp mặt đường Quốc lộ 14 là 06 m, cạnh đất phía Đông giáp Trường mầm non là 06 m, trên đất mua có một phần nhà xây của ông H. Đồng thời, ông Q lại cho rằng ông H mới lấn đất của ông năm 2012 khi xây thêm phần nhà mới thẳng với tường căn nhà cũ.

Lời khai trên của ông Q là không đúng sự thật bởi lẽ nếu căn cứ vào giấy tờ gốc về đất là ông H1 chỉ nhận chuyển nhượng từ ông N và có quyền sử dụng 10 m đất mặt đường Quốc lộ 14, sau đó ông H1 chuyển nhượng cho ông C, bà H 5 m, cho ông V 5 m rồi ông C, bà H chuyển nhượng cho ông H, ông V chuyển nhượng cho ông Q nên mỗi bên đương sự chỉ có quyền sử dụng 5 m. Thực tế, khi ông Q nhận chuyển nhượng đất của ông V năm 2007 thì căn nhà ông H xây đã có từ trước, vách nhà xây là ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên. Ông Q biết rõ điều này nhưng vẫn đồng ý nhận chuyển nhượng đất của ông V.

Từ những phân tích trên, xét thấy ông Q không có chứng cứ chứng minh về ranh giới, diện tích, kích thước của đất bị lấn chiếm và thời điểm bị lấn chiếm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[5] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai cho rằng cần làm rõ tại sao diện tích đất của ông H đang sử dụng lớn hơn diện tích đất của ông H được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thấy rằng ông Q không có chứng cứ chứng minh phần đất chênh lệch này thuộc quyền sử dụng của ông nên không có căn cứ buộc ông H phải trả lại đất. Vì vậy, không cần chứng minh ông H có nhận chuyển nhượng đất của những người khác như trong kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai hay không vì điều này không có ý nghĩa chứng minh, và cũng không cần đưa những người chuyển nhượng đất cho ông H và ông Q vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như nêu tại kháng nghị.

Từ nhận định trên thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, khoản 1, Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Đinh Văn Q, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã xét xử về "tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản" giữa nguyên đơn là ông Đinh Văn Q, bị đơn là ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị T, bà Chu Thị N.

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ vào Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q về việc buộc ông Nguyễn Văn H tháo dỡ công trình xây dựng, trả lại 78,96m$^2$ đất tại thửa số 102a, tờ bản đồ số 21, địa chỉ Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Q về việc bồi thường thiệt hại tài sản, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị N phải bồi thường trị giá tôn, ngói lợp bị hư hỏng trị giá thành tiền là 904.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T phải chịu chi phí thẩm định và định giá tài sản là 2.500.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị N phải hoàn trả cho ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T 2.500.000 đồng chi phí thẩm định và định giá tài sản.

- Về án phí:

Ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T phải chịu 1.320.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí trước đây là 625.000 đồng theo biên lai thu số 012840 ngày 15-3-2013 và 190.000 đồng theo biên lai thu số 0000795 ngày 01-7-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai. Ông Đinh Văn Q và bà Lại Thị T phải tiếp tục chịu 1.320.000 đồng – 815.000 đồng = 505.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H và bà Chu Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đinh Văn Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001977 ngày 01-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai. Ông Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Toà DS, VT(12).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Võ Văn Bình**